

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trí

Ông Ngô Văn Khon

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: số nhà 1205, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Võ Văn Trường G, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/4/2017, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày như sau: Chị và anh G quen biết tự tìm hiểu nhau khoảng 02 năm và có tổ chức đám cưới vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 21/02/2011. Trong thời gian chung sống anh chị hạnh phúc cho đến năm

2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến với nhau, chị có khuyên anh G nhưng anh G vẫn không thay đổi. Từ đó làm cho mâu thuẫn giữa anh và chị ngày một trầm trọng thêm, cuộc sống không hạnh phúc và anh chị đã ly thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn Trường G.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Võ Hồng A, sinh ngày: 03/01/2011; Con chung đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung không có và không ai nợ lại anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Võ Văn Trường G không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, 35, 39 về thẩm quyền thụ lý vụ án; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều 93 đến Điều 97; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196; Về thời hạn xét xử đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử đã tuân đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh G; giao cháu Võ Hồng A, sinh ngày: 03/01/2011 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành, anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về tố tụng: Hôn nhân của chị L và anh G được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hay ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, tuy nhiên trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn rồi ly thân. Nay chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh G và yêu cầu được

nuôi con chung của anh chị khi ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

HĐXX ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 09 tháng 8 năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật do chị L vắng mặt tại phiên xét xử lần thứ nhất.

Anh G đã bị Tòa án tuyên bố bị mất tích nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]-Về yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L:

Về hôn nhân chị L yêu cầu ly hôn với anh G; về con chung yêu cầu được nuôi con chung là Võ Hồng A, sinh ngày: 03/01/2011 và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc chị L xin ly hôn với anh G là có cơ sở, bởi vì anh chị đã không chung sống cùng nhau một thời gian dài, chị L không thể liên lạc được với anh G và hiện nay đã có quyết định tuyên bố mất tích đối với anh G, vì thế cho chị L ly hôn với anh G là phù hợp với khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Đối với con chung của anh chị là cháu Võ Hồng A hiện đang sống cùng chị L nên giao cháu A cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]-Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ lại theo lời chị L trình bày là không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]-Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L, cho chị L ly hôn với anh Võ Văn Trường G.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Hồng A, sinh ngày: 03/01/2011 cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Anh Võ Văn Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh G không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L.

Chị L và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh G thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 14207 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, chị L không phải nộp thêm.

Anh Võ Văn Trường G không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Thanh Bình;
- THADSH. Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã E, huyện F, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Thanh Thúy

Trịnh Thanh Thúy